

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành Sư phạm Ngữ văn

*(Ban hành theo Quyết định số 1885/QĐ-ĐHHĐ ngày 25/8/2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

- 1. Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Ngữ văn/Teacher Education of Literature and Vietnamese
- 2. Mã ngành:** 7140217
- 3. Trình độ đào tạo:** đại học
- 4. Loại hình đào tạo:** Chính quy, liên thông, vừa làm vừa học
- 5. Điều kiện tuyển sinh:** Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển theo quy định của Trường ĐH Hồng Đức
- 7. Điều kiện tốt nghiệp:** Hoàn thành chương trình theo quy định hiện hành
- 8. Văn bằng tốt nghiệp:** Cử nhân
- 9. Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Hồng Đức

II. MỤC TIÊU CỦA CTĐT

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Ngữ văn đào tạo giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm vững chắc; có khả năng giảng dạy môn Ngữ văn ở Trung học phổ thông và Trung học cơ sở, các Trung tâm giáo dục nghề - giáo dục thường xuyên và các trường trung cấp, cao đẳng; hoặc làm chuyên viên, biên tập viên tại các trung tâm, viện nghiên cứu, đài, báo, tạp chí; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, giải quyết được những vấn đề trong thực tiễn giảng dạy; thích nghi với môi trường làm việc, có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng học lên ở những bậc học cao hơn để phát triển nghề nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

PO1 - Người học được cung cấp hệ thống tri thức lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, chính sách, Pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó, hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng; tạo dựng được niềm tin vững chắc vào vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; nâng cao bản lĩnh chính trị và ý thức công dân, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh; Vận dụng tốt kiến thức về Pháp luật Việt Nam, Quốc phòng an ninh, Giáo dục thể chất, Văn hóa, xã hội, Lịch sử, Môi trường vào các hoạt động giáo dục và dạy học Ngữ văn ở trường THPT, THCS.

PO2 - Người học được trang bị kiến thức về công nghệ số đạt trình độ tin học cơ bản theo Quy định hiện hành của Bộ Thông tin - Truyền thông và trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam, vận dụng được vào quá trình học tập và giảng dạy Ngữ văn ở trường THPT, THCS; được trang bị các kiến thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để vận dụng phù hợp, linh hoạt, sáng tạo với chuyên môn được đào tạo.

PO3 - Người học được cung cấp kiến thức về các đặc điểm tâm lý lứa tuổi, tâm lý học sư phạm, các kiến thức cơ bản về các hoạt động sư phạm trong nhà trường phổ thông để thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động phát triển nghề nghiệp trong

trường phổ thông; kiến thức về cơ cấu tổ chức, phân cấp, phân quyền trong các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, luật, văn bản dưới luật liên quan đến hoạt động giáo dục để vận dụng linh hoạt vào quá trình học tập và các hoạt động giáo dục trong tương lai.

PO4 - Người học được rèn luyện kỹ năng tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa để dạy tốt chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn phù hợp với trình độ tâm lý lứa tuổi học sinh THPT, THCS.

PO5 - Người học được trang bị những kiến thức Việt ngữ học, Lí luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài đảm bảo nội dung dạy học chính xác, phù hợp với thực tiễn đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông môn Ngữ văn THPT, THCS.

PO6 - Người học được trang bị kỹ năng xây dựng được kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch dạy học đọc - viết - nói - nghe môn Ngữ văn và tổ chức các hoạt động dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực học sinh; có kỹ năng hướng nghiệp cho học sinh qua môn học và các hoạt động giáo dục.

PO7 - Người học được trang bị kỹ năng thiết kế và sử dụng hiệu quả các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn THPT, THCS và sử dụng kết quả đó vào cải tiến chất lượng dạy học.

PO8 - Người học được trang bị kỹ năng sưu tầm, nghiên cứu Hán Nôm, văn học dân gian, văn học Việt Nam và biên tập tác phẩm báo chí.

PO9 - Người học có kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, trình bày, làm việc nhóm, tự tu dưỡng đạo đức, tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có kỹ năng lập kế hoạch và tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vì môi trường xanh, hoạt động văn hoá, xã hội, từ thiện, đánh giá và điều chỉnh được bản thân trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp; có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức kỷ luật và tác phong chuẩn mực, sẵn sàng đấu tranh ủng hộ, bảo vệ quan điểm khoa học chân chính, đam mê tìm hiểu, khám phá nghề dạy học Ngữ văn.

III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình được thiết kế đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra:

3.1. Năng lực (Kiến thức và kỹ năng)

3.1.1. Năng lực chung

PLO1 - Phân tích và đánh giá được những kiến thức lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng HCM, đường lối lãnh đạo của Đảng CSVN, chính sách, Pháp luật của Nhà nước; vận dụng được những nguyên lý, những quy luật, những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng HCM cũng như chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình học tập, tu dưỡng, rèn luyện của bản thân đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo;

PLO2 - Giải thích được các kiến thức cơ bản liên quan đến văn hoá Việt Nam; môi trường và con người, mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội. Vận dụng để luận giải các vấn đề lịch sử, văn hóa, xã hội và môi trường, giải quyết các vấn đề chuyên môn, liên môn trong giảng dạy ở trường Trung học phổ thông; Thiết kế được đề tài nghiên cứu khoa học phù hợp với chuyên môn;

PLO3 - Giải thích và phân biệt được khái niệm về công nghệ thông tin và chuyển đổi số; sử dụng thành thạo máy tính, tìm kiếm, xử lý thông tin trên Internet, sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, và trình chiếu phục vụ công tác chuyên môn; Phân tích, lựa chọn, đề xuất và phát triển được ý tưởng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, rèn luyện năng lực để trở thành một người khởi nghiệp đổi

mới sáng tạo;

3.1.2. Năng lực cơ sở ngành:

PLO4 - Giải thích và vận dụng được kiến thức về tâm lí, giáo dục vào thực hiện các nhiệm vụ tổ chức các hoạt động giáo dục, nghiệp vụ sư phạm ở trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

3.1.3. Năng lực ngành:

PLO5 - Nắm được và vận dụng tốt kiến thức chuyên môn vững chắc về ngôn ngữ học, Việt ngữ học để miêu tả, phân tích các đơn vị, cấu trúc, hiện tượng tiếng Việt;

PLO6 - Vận dụng được kiến thức chữ Hán và chữ Nôm ở trình độ cơ bản để hiểu được những văn bản chữ Hán và chữ Nôm đơn giản trong chương trình GDPT môn Ngữ văn.

PLO7 - Nắm vững và vận dụng tốt kiến thức chuyên môn về lí luận văn học; Việt Nam và văn học nước ngoài làm cơ sở để nghiên cứu các vấn đề văn học Việt Nam, văn học nước ngoài và biên tập tác phẩm báo chí;

PLO8 - Nắm vững và vận dụng được hệ thống kiến thức hệ thống, chuyên sâu về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông môn Ngữ văn, quan điểm, nguyên tắc, phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học và phương tiện dạy học Ngữ văn ở THPT, THCS;

PLO9 - Nắm vững và vận dụng tốt hệ thống kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ sư phạm và các kĩ năng nghề nghiệp dạy học Ngữ văn ở THPT, THCS phát triển năng lực tiếp nhận văn bản và tạo lập các kiểu/loại văn bản hư cấu và phi hư cấu theo trực tích hợp bốn kĩ năng đọc – viết – nói – nghe;

PLO10 - Giao tiếp và hợp tác tốt khi làm việc nhóm cũng như làm việc độc lập để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp. Sử dụng tiếng Việt và ngoại ngữ hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn, sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức, trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức về dạy học Ngữ văn và giáo dục học sinh, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ;

PLO11 - Xây dựng được kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập đọc - viết - nói - nghe môn Ngữ văn ở THPT, THCS theo phát triển phẩm chất, năng lực người học và vận dụng kết quả đánh giá đó vào cải tiến chất lượng dạy học vì sự tiến bộ của người học.

3.1.4. Năng lực bổ trợ:

PLO12 - Vận dụng tốt kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học và khoa học giáo dục, nắm vững tiến trình nghiên cứu và cách thực hiện tiến trình nghiên cứu khoa học.

3.2. Thái độ, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO13 - Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức kỷ luật và tác phong chuẩn mực, sẵn sàng đấu tranh ủng hộ, bảo vệ quan điểm khoa học chân chính, đam mê tìm hiểu, khám phá nghề dạy học Ngữ văn;

PLO14 - Tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc; dẫn dắt chuyên môn, nghiệp vụ dạy học Ngữ văn; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ dạy học Ngữ văn và một số vấn đề phức tạp về chuyên môn nghiệp vụ sư phạm;

PLO15 - Biết lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục ở quy mô trung bình.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Dạy học môn Ngữ văn trong các trường THPT, THCS, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;

- Có thể làm việc trong các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về trình độ và năng lực cao hơn;

- Có thể làm chuyên viên nghiên cứu, biên tập tại các trung tâm, viện nghiên cứu (viện nghiên cứu giáo dục, nghiên cứu sư phạm, nghiên cứu văn học, nghiên cứu ngôn ngữ, báo, tạp chí) nếu đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về trình độ và năng lực cao hơn;

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Có khả năng học tập ở trình độ cao hơn về các chuyên ngành Lí luận văn học; Văn học Việt Nam; Ngôn ngữ Việt Nam; Văn học nước ngoài; Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt; Văn học dân gian; Báo chí; Quản lí giáo dục.

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

*** Các chương trình tham khảo:**

1. Trường ĐHSP Hà Nội: CTĐT đại trà và CLC phê duyệt năm 2020. Nguồn xin trực tiếp LĐ khoa Ngữ văn gửi file mềm qua Email.

2. Trường ĐHSP Hà Nội 2: CTĐT công bố năm 2020. Nguồn truy cập <https://www.hpu2.edu.vn/vi-VN/hpu2-the-loai-bai-viet/nganh-su-pham-ngu-van>

3. Trường ĐHSP TP, Hồ Chí Minh: CTĐT phê duyệt năm 2018. Nguồn truy cập: https://drive.google.com/file/d/1ph1c5zD3RBJusx1grk_VC7Ts7L6I0X_p/view

4. Pasi Sahlberg (2016), *Bài học Phần Lan 2.0*, Nxb Thế giới.

*** Các văn bản quy định:**

5. CV 2196/2010/BGDĐT-GDĐH *hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.*

6. QĐ 1982/2016 của TT chính phủ về Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

7. Thông tư 07/2015 của BGD Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ

8. Thông tư 20/2018 quy định chuẩn nghề nghiệp GV trong các cơ sở GDTrH.

9. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học kèm theo Công văn số 1669/QLCL KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng,

10. Dự thảo báo cáo Đánh giá ngoài chất lượng CTĐT 121 tín chỉ ngành đại học sư phạm Ngữ văn của Trung tâm kiểm định chất lượng Quốc gia (4/2021).

13. Thông tư 17/TT-BGD ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục quy định Chuẩn CTĐT, xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

14. Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ban hành ngày 16/8/2012.

TRƯỞNG KHOA



PGS, TS. Mai Văn Tùng



PGS, TS. Lê Hoàng Bá Huyền